

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BÀ RỊA
TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 99/2021/HS-ST

Ngày: 16-11-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BÀ RỊA, TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Hoàng Anh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Đình Khoa

Bà Nguyễn Thị Tuyết Hồng

- Thư ký phiên tòa: Bà Phùng Nữ Lệ Chi – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Nhung – Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 11 năm 2021, **tại trụ sở khu phố 2, phường Long Tâm**, thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa–Vũng Tàu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 100/2021/TLST-HS ngày 27/10/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 96/2021/QĐXXST-HS ngày 01/11/2021, đối với bị cáo:

1. Nguyễn Thanh H, tên gọi khác: HM, sinh năm 1987 tại Bà Rịa -Vũng Tàu; Hộ khẩu thường trú: ấp B, xã H, thành phố B, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Cha: ông Nguyễn Thế H (chết), Mẹ: bà Nguyễn Thụy D, sinh năm 1965; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, Tiền sự: Không;

Nhân thân: + Tại Bản án số 64/2015/HSST ngày 24/9/2015 Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xử phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 tháng về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

+ Tại Bản án số 18/2017/HSST ngày 18/01/2017 Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xử phạt 09 tháng tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”, tổng hợp với hình phạt 09 tháng tù. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 01 năm 06 tháng tù. Bị cáo chấp hành xong ngày 26/01/2018.

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 07/8/2021 đến nay (Có mặt).

2- *Bị hại*: Ông Trần Văn Đ, sinh năm 1995; Nơi cư trú: ấp B, xã H, thành phố B, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. (Vắng mặt)

3- *Người làm chứng*: Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1992; Nơi cư trú: ấp B, xã H, thành phố B, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 13 giờ ngày 05/10/2020, Trần Văn Đ điều khiển xe mô tô hiệu Honda Winer màu cam - đen biển số 72D1 – 306.86 đến nhà Nguyễn Thanh H tại xã H, thành phố B chơi. Tại đây H hỏi mượn xe đi công việc thì Đ đồng ý. H điều khiển chiếc xe trên đi uống nước mía ở xã H sau đó do cần tiền tiêu xài, H nảy sinh ý định chiếm đoạt xe đem đi cầm cố lấy tiền tiêu xài. H gọi điện cho Nguyễn Văn T, sinh năm 1992 hỏi chỗ cầm xe. T dẫn H đến quán cà phê vòng ở khu vực xã T, thị xã P để gặp một người tên Đ (không rõ lai lịch) cầm chiếc xe với giá 5.000.000 đồng. Số tiền cầm xe, H trả cho T 1.000.000 đồng tiền nợ trước đó, số còn lại H tiêu xài cá nhân hết.

Sau khi cho mượn xe thấy H không trả, Đ đã nhiều lần đòi nhưng H không thực hiện mà cứ hứa hẹn nhiều lần sau đó bỏ trốn không liên lạc với Đ. Khi cầm xe H nói với T và Đ chiếc xe là của mình và giấy tờ do mẹ đang giữ.

Tại bản kết luận định giá số 06 ngày 19/02/2020 của Hội đồng định giá tài sản thành phố B kết luận 01 xe mô tô hiệu Honda Winer màu cam - đen biển số 72D1 – 306.86 trị giá 22.000.000 đồng (Hai mươi hai triệu đồng). (BL 41-42)

Việc thu giữ và xử lý vật chứng: Chiếc xe mô tô biển số 72D1 – 306.86 do Trần Văn Đ là chủ sở hữu. Ngày 07/01/2021 Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu khi tuần tra đã phát hiện Trần Anh T (sinh năm 1980; Địa chỉ: khu phố H, phường P1, thị xã P điều khiển xe nhưng không có Giấy phép lái xe, Giấy đăng ký xe nên lập biên bản vi phạm hành chính và chuyển giao cho Công an thành phố B. Qua xác minh không xác định đối tượng tên T. Công an thành phố B đã thông báo truy tìm chủ sở hữu nhưng không có kết quả nên đã trả lại chiếc xe cho ông Đ. Sau khi nhận xe ông Đ không có yêu cầu bồi thường gì thêm.

Đối với người mua chiếc xe 72D1 – 306.86 hiện không rõ nhân thân lai lịch. Nếu sau này có yêu cầu bồi thường sẽ giải quyết trong vụ án khác. Đối với T và Đ, quá trình điều tra không xác định được có liên quan đến hành vi của bị cáo nên không có căn cứ xử lý.

Tại bản cáo trạng số 103/CT-VKSBR ngày 26/10/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố B đã truy tố Nguyễn Thanh H về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo điểm a khoản 1 Điều 175 Bộ luật hình sự.

Trong quá trình điều tra bị cáo Nguyễn Thanh H không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về kết luận giám định hay các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

Tại phiên tòa hôm nay, trên cơ sở việc xét hỏi và tranh luận công khai: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Nguyễn Thanh H về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; điểm a khoản 1 Điều 175 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo từ 18 tháng đến 24 tháng tù; Hình phạt bổ sung: không áp dụng; Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự: Đã giải quyết xong.

Ý kiến của bị cáo và lời nói sau cùng: Bị cáo không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện Kiểm sát, chỉ đề đạt Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ và đã được công bố tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên; Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét hành vi phạm tội: Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, từ đó đủ cơ sở kết luận:

Vào ngày 05/10/2020 Nguyễn Thanh H dựa vào mối quan hệ quen biết nên đã mượn xe máy biển số 72D1 - 306.86 của ông Trần Văn Đ để đi công việc riêng. Sau khi mượn được xe do cần tiền tiêu xài cá nhân và trả nợ nên H đã nảy sinh ý định chiếm đoạt và tự ý mang xe đi cầm cố lấy tiền. H đã gặp và cầm chiếc xe trên cho một đối tượng tên Đ (không rõ nhân thân) được 5.000.000 đồng, không có khả năng chuộc lại và bỏ trốn. Giá trị của chiếc xe mà H chiếm đoạt là 22.000.000 đồng. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận hành vi của bị cáo Nguyễn Thanh H đã phạm vào tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo điểm a khoản 1 Điều 175 Bộ luật hình sự.

[3] Xét tính chất, mức độ hậu quả và nhân thân của bị cáo: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội tại địa phương. Bị cáo là người đã trưởng thành, nhận thức được hành vi đó là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện. Bị cáo lợi dụng sự tin tưởng của người khác khi giao tài sản cho mình rồi đem đi cầm cố lấy tiền tiêu xài, sau

khi thực hiện thì bỏ trốn, gây khó khăn cho quá trình điều tra. Tài sản chiếm đoạt chỉ khi Cơ quan điều tra thu hồi mới trả lại cho bị hại. Bản thân bị cáo có nhân thân xấu, từng hai lần bị kết án về các tội xâm phạm quyền sở hữu và xâm phạm trật tự công cộng. Tuy nhiên, đến thời điểm phạm tội đã được xóa án tích. Vì vậy, lần phạm tội này cần có một hình phạt đủ sức răn đe nhằm mục đích giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người có ích cho xã hội.

[4] Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ: Tình tiết tăng nặng: Không. Tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; tài sản đã được thu hồi và trả lại, bị hại không có yêu cầu gì thêm. Vì vậy, khi lượng hình cần xem xét để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng: Đã giải quyết xong.

[6] Về bồi thường thiệt hại: Ông Trần Văn Đ đã nhận lại xe và không có yêu cầu gì thêm, nên đã giải quyết xong.

[7] Hình phạt bổ sung: Không áp dụng đối với bị cáo.

[8] Đối với Nguyễn Văn T xác định không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên không có căn cứ xử lý.

Đối tượng tên Đ là người cầm xe và đối tượng tên T là người mua lại chiếc xe 72D1 - 306.86 do không xác định được nhân thân, lai lịch nên cần xác minh làm rõ và xem xét sau.

[9] Bị cáo phải chịu án phí và được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thanh H phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 175; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh H 02 năm tù (Hai năm tù), thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 07/8/2021.

2. Về xử lý vật chứng và bồi thường thiệt hại: Đã giải quyết xong.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết 326 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo Nguyễn Thanh H phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, 7a, 7b và Điều 9 luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

4. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo đề yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử phúc thẩm. (Người vắng mặt tại tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết)./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND; VKSND tỉnh BRVT;
- VKSND, Công an thành phố B;
- Phòng PV 06 Công an tỉnh BRVT;
- THADS thành phố B;
- Sở Tư pháp tỉnh BR-VT;
- Bị cáo; người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

(Đã ký)

Lê Hoàng Anh

